

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐẢNG ỦY SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2019

Số 895-CV/ĐU

Về việc báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện
Kết luận số 100-KL/TW của Ban Bí thư Khóa XI

Ký: *Đ/C Nguyễn ĐU*
Huỳnh Văn Bắc
gml

ĐẢNG BỘ TRƯỞNG CĐKT LÝ TỰ TRỌNG	
CV ĐẾN	Số: 197
	Ngày: 24/4/2019
	Chuyển: _____
	Lưu hồ sơ: _____

Kính gửi: **Cấp ủy các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc.**

Thực hiện Công văn số 2417-CV/BTGTU ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Ban Tuyên Giáo Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh về báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Kết luận số 100-KL/TW của Ban Bí thư Khóa XI “về việc tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội”

Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Cấp ủy các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc thực hiện báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện năm thực hiện Kết luận số 100-KL/TW của Ban Bí thư Khóa XI “về việc tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội” (theo đề cương đính kèm).

Nhằm kịp thời tổng hợp báo cáo Ban Tuyên giáo Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Cấp ủy các đơn vị gửi báo cáo về Ban Tuyên giáo Đảng ủy (thông qua đồng chí Phạm Võ Thị Phương Minh, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy Sở) **trước ngày 17 tháng 5 năm 2019./.**

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Huỳnh Long

HƯỚNG DẪN

**Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 100-KL/TW, ngày 18/8/2014
của Ban Bí thư khóa XI về việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác
điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội**

Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 100-KL/TW ngày 18/8/2014 của Ban Bí thư khóa XI về việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội (gọi tắt là Kết luận 100-KL/TW) cần bám sát các nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích yêu cầu

1. Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận 100-KL/TW nhằm đánh giá kết quả đạt được, chỉ rõ những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, kinh nghiệm, đồng thời đề ra giải pháp tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác dư luận xã hội và hoạt động công tác viên trước tình hình mới; là dịp để các cấp ủy đảng, chính quyền nhận thức sâu sắc hơn về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội, coi đây là một khâu quan trọng, cần thiết trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền các cấp.

2. Từ kết quả sơ kết, cần nhận rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo, đồng thời tập trung tháo gỡ khó khăn, từng bước giải quyết dứt điểm những yếu kém tồn đọng, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kết luận 100-KL/TW.

3. Việc sơ kết Kết luận 100-KL/TW phải được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm thời gian quy định, nội dung thiết thực, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị, tránh hình thức, lãng phí.

II. Nội dung báo cáo

Kết cấu báo cáo gồm 3 phần với những nội dung chủ yếu sau:

Phần I. Đánh giá kết quả 5 năm (2014-2019) thực hiện Kết luận 100-KL/TW của Ban Bí thư

I. Những yếu tố tác động đến công tác dư luận xã hội trong 5 năm qua (2014-2019).

Nêu khái quát, ngắn gọn những thuận lợi; khó khăn, thách thức tác động trực tiếp đến công tác dư luận xã hội trong 5 năm qua.

II. Kết quả nổi bật 5 năm (2014-2019) thực hiện Kết luận 100-KL/TW

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kết luận 100-KL/TW:

- Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận; nhận thức chung của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dư luận xã hội và hoạt động công tác viên. Những quyết định của cấp ủy đã ban hành liên quan đến việc triển khai, tổ chức thực hiện Kết luận.

- Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dư luận xã hội; xây

dựng, củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ công tác viên dư luận xã hội theo Hướng dẫn 167 ngày 26/12/2015 của Ban Tuyên giáo Trung ương (*có số liệu thống kê theo biểu mẫu*).

- Việc đầu tư kinh phí, trang thiết bị phục vụ hoạt động công tác dư luận xã hội và chế độ chi trả đối với công tác viên.

2. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội trong 5 năm (2014-2019), theo Kết luận 100-KL/TW:

2.1. Việc nắm bắt, tập hợp, phản ánh kịp thời tình hình dư luận, định hướng dư luận xã hội, trong đó cần đi sâu làm rõ:

- Việc đổi mới nội dung nắm bắt, tổng hợp tình hình dư luận xã hội; bảo đảm tính kịp thời, khách quan, toàn diện, trung thực; việc phân tích, làm rõ căn cứ của những luồng dư luận và đưa ra những dự báo, đề xuất các giải pháp thông tin, tuyên truyền định hướng dư luận xã hội.

- Việc đa dạng hoá cách thức nắm bắt, tổng hợp tình hình dư luận xã hội, nhất là hình thức nắm bắt dư luận qua mạng lưới công tác viên; qua các phương tiện thông tin đại chúng...

- Việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Ban để xác định đúng, kịp thời các nội dung cần nắm bắt, tổng hợp tình hình dư luận xã hội.

- Những cách làm hay, chủ động, sáng tạo trong công tác nắm bắt và định hướng dư luận xã hội (nếu có).

Số lượng, chất lượng sản phẩm báo cáo nhanh, báo cáo tổng hợp tình hình dư luận xã hội được đánh giá như thế nào (nên có số liệu so sánh với trước khi có Kết luận 100-KL/TW).

2.2. Việc triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc điều tra, thăm dò dư luận xã hội, trong đó cần đi sâu làm rõ:

- Việc đổi mới nội dung điều tra, thăm dò dư luận xã hội; việc bảo đảm tính khoa học, tính chính xác, tính đại diện của các kết quả thu thập được, bảo đảm kết quả điều tra phản ánh kịp thời, khách quan, trung thực tình hình thực tiễn, là thông tin tham khảo quan trọng, có giá trị...

- Việc đa dạng hoá các phương pháp điều tra dư luận xã hội, nhất là phương pháp điều tra mới, hình thức điều tra nhanh; việc tuân thủ yêu cầu tính khoa học trong các khâu (chọn vấn đề, chủ đề; xây dựng bộ công cụ; chọn mẫu; triển khai khảo sát thực địa; phân tích dữ liệu; viết báo cáo kết quả; lưu trữ và công bố kết quả).

Số lượng, chất lượng báo cáo điều tra dư luận xã hội được đánh giá như thế nào (nên có số liệu so sánh với trước khi có Kết luận 100-KL/TW).

2.3. Công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dư luận xã hội cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo và công tác viên dư luận xã hội; hoạt động nghiên cứu khoa học (nếu có):

- Việc quan tâm, cử cán bộ của cơ quan, đơn vị đi đào tạo nâng cao hoặc

đào tạo bổ sung các chuyên ngành về tâm lý học, xã hội học.

- Việc tổ chức tập huấn nghiệp vụ về công tác dư luận xã hội; cập nhật những kiến thức mới (đặc biệt là cơ chế hình thành dư luận xã hội; phương thức tác động nhằm định hướng dư luận xã hội một cách có hiệu quả...) để vận dụng vào thực tiễn công tác.

- Việc hợp tác, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các cơ quan, đơn vị hữu quan về chuyên môn, nghiệp vụ công tác nghiên cứu dư luận xã hội.

- Các đề tài nghiên cứu khoa học về công tác dư luận xã hội (nếu có).

Số lượng, chất lượng các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về dư luận xã hội được đánh giá như thế nào (nên có số liệu so sánh với trước khi có Kết luận 100-KL/TW).

III. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

Trong từng nhóm vấn đề nêu trên, cần chỉ rõ những mặt còn hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, đặc biệt cần phân tích sâu, làm rõ nguyên nhân chủ quan.

IV. Một số bài học kinh nghiệm

Qua 5 năm triển khai thực hiện Kết luận 100-KL/TW tại địa phương, đơn vị, rút ra một số bài học kinh nghiệm chủ yếu gì?

Phần II. Phương hướng, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dư luận xã hội trong thời gian tới.

I. Phương hướng:

Phát huy ưu điểm, khắc phục những mặt còn hạn chế, yếu kém, tiếp tục quán triệt, thực hiện Kết luận 100-KL/TW của Ban Bí thư về việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác tư tưởng trước tình hình mới...

II. Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dư luận xã hội trong thời gian tới.

Nêu rõ các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc, cơ chế, chính sách, các điều kiện bảo đảm hiệu quả công tác dư luận xã hội và hoạt động cộng tác viên.

Phần III. Đề xuất, kiến nghị

I. Đề xuất, kiến nghị với Ban Thường vụ Thành ủy những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi trong Kết luận cho phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

II. Đề xuất với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Tuyên giáo Trung ương các giải pháp, nhất là khâu đột phá nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dư luận xã hội.

